



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ



KHUNG CHƯƠNG TRÌNH
**QUẢN LÝ RỦI RO THẢM HỌA
DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG**

** Tham gia biên tập:*

THS. Đoàn Văn Thái
Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký

CN. Đặng Minh Châu
Phó Tổng thư ký

TS. BS. Trần Quốc Hùng
Trưởng Ban Phòng ngừa và Ứng phó thảm họa

CN. Vũ Văn Lộc
Nguyên Trưởng Ban Phòng ngừa và Ứng phó thảm họa

CN. Nguyễn Hữu Thắng
Phó Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và Hỗ trợ sơ cấp cứu chữ thập đỏ

BS. Hà Thái Bình
Phó Trưởng Ban Phòng ngừa và Ứng phó thảm họa

CN. Phạm Thị Thanh Mỹ
Chuyên viên Ban Phòng ngừa và Ứng phó thảm họa



LỜI GIỚI THIỆU	02
01. ĐẶC ĐIỂM CỦA CỘNG ĐỒNG AN TOÀN	04
02. LỒNG GHÉP HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO THẢM HỌA DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG	07
2.1 Các nhóm dễ bị tổn thương	07
2.2 Làm thế nào để đảm bảo sự lồng ghép	08
03. HỆ THỐNG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO THẢM HỌA DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG	09
04. GIAI ĐOẠN LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN QUẢN LÝ RỦI RO THẢM HỌA DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG	10
4.1 Lựa chọn địa bàn	10
4.2 Đánh giá thực trạng	10
4.3 Phân tích các đối tác liên quan	10
4.4 Đánh giá năng lực của Hội Chữ thập đỏ địa phương và các đơn vị liên quan	11
4.5 Xác định kết quả/mục tiêu và chỉ số	11
4.6 Lập kế hoạch dự án	12
4.7 Giám sát và báo cáo	12
05. TRIỂN KHAI DỰ ÁN QUẢN LÝ RỦI RO THẢM HỌA DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG	13
5.1 Giai đoạn khởi động (các bước bắt buộc)	13
5.2 Thực hiện kế hoạch chuyển đổi của địa phương	15
5.3 Kết thúc dự án	18
PHỤ LỤC	19

Khung chương trình này được in ấn với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID). Các nội dung trong khung chương trình này thuộc trách nhiệm của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID hoặc của Chính phủ Hoa Kỳ.

LỜI GIỚI THIỆU

Tài liệu “Khung chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng” được xây dựng với sự trợ giúp của Hiệp hội Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, một số Hội quốc gia và nhiều chuyên gia trong lĩnh vực giảm thiểu rủi ro thảm họa trong và ngoài nước. Tài liệu này tập trung giới thiệu đặc điểm của cộng đồng an toàn; việc lồng ghép các đối tượng dễ bị tổn thương trong Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng; xác định hệ thống quản lý của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong thực hiện Chương trình và các giai đoạn lập kế hoạch, triển khai Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng.

Trong Chiến lược Phát triển Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đến năm 2020, hoạt động phòng ngừa, ứng phó, phục hồi sau thiên tai được xác định là một trong những hoạt động trọng tâm với mục tiêu là: i) Góp phần nâng cao khả năng của cộng đồng dễ bị tổn thương và các cấp Hội trong việc tổ chức các hoạt động giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng lực tự phục hồi do tác động của biến đổi khí hậu; ii) Giảm thiểu số người chết, bị thương và thiệt hại về kinh tế, sinh kế do thảm họa gây ra; iii) Tăng cường khả năng ứng phó và phục hồi sau thảm họa. Khung chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng là một trong những giải pháp để thực hiện mục tiêu trên đây và trên cơ sở thực hiện Khung chương trình này, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phần đầu trở thành một trong các tổ chức nòng cốt vận động và hướng dẫn các hoạt động quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng và cộng đồng ở các vùng thường xuyên bị thiên tai được nâng cao năng lực về quản lý

rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.

Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam xin trân trọng cảm ơn Đoàn Hiệp hội Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế tại Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Mỹ, Pháp, Tây Ban Nha, Đức, Na-uy, Thụy Sĩ, Ý, Hà Lan, Úc, các chuyên gia liên quan thuộc Cơ quan Phát triển Liên hiệp quốc, Trung tâm Quản lý thảm họa thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, lãnh đạo các ban, đơn vị liên quan Trung ương Hội, đặc biệt tập thể cán bộ, nhân viên Ban Phòng ngừa, ứng phó thảm họa Trung ương Hội và đội ngũ cán bộ các tỉnh, thành Hội trong cả nước đã đóng góp công sức, trí tuệ, kinh nghiệm để xây dựng Tài liệu này.

Tài liệu được xây dựng dựa trên những tài liệu của Hiệp hội Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, tham khảo tài liệu tương tự của một số Hội quốc gia và xuất phát từ thực tiễn hoạt động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam tham gia phòng ngừa, ứng phó thảm họa trong những năm qua, có nhiều thông tin, kiến thức quý, nhưng cũng không tránh khỏi thiếu sót, các phụ lục ban hành kèm theo Khung chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng cần được thường xuyên điều chỉnh. Đề nghị các cấp Hội, các chuyên gia trong nước, quốc tế tiếp tục góp ý để Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hoàn thiện cho lần phát hành tiếp theo.

TRUNG ƯƠNG HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM

TRUNG ƯƠNG HỘI
CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM

Số: 483 /QĐ-TUHCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Khung chương trình của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
về Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng**

CHỦ TỊCH TRUNG ƯƠNG HỘI CHỮ THẬP ĐỎ VIỆT NAM

- Căn cứ Luật hoạt động chữ thập đỏ;
- Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng”;
- Căn cứ Chiến lược Phát triển Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đến năm 2020 “*Đổi mới tư duy - Tạo dựng vị thế - Bảo vệ sự sống*”;
- Xét đề nghị của Trưởng Ban Phòng ngừa và Ứng phó thảm họa Trung ương Hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Khung chương trình của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng (kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao Ban Phòng ngừa và Ứng phó thảm họa tham mưu triển khai thực hiện Khung chương trình của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam về Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng trong hệ thống Hội.

Điều 3. Trưởng Ban Phòng ngừa và Ứng phó thảm họa, lãnh đạo các ban, đơn vị liên quan Trung ương Hội và Hội Chữ thập đỏ các tỉnh, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, PNTH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH, TỔNG THƯ KÝ

Đoàn Văn Thái

01

ĐẶC ĐIỂM CỦA CỘNG ĐỒNG AN TOÀN

Hiệp hội Chữ thập đỏ / Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế (Hiệp hội) định nghĩa mức độ an toàn là “khả năng của cá nhân, cộng đồng, tổ chức hoặc quốc gia (thường phải đối mặt với thảm họa, khủng hoảng và các vấn đề dẫn tới tình trạng dễ bị tổn thương) có thể ứng phó với thảm họa và phục hồi sau thảm họa mà không làm ảnh hưởng đến sự phát triển lâu dài của họ”.

Định nghĩa trên đây có thể áp dụng đối với hiểm họa và tình trạng dễ bị tổn thương ở phạm vi rộng trong hiện tại và cả đối với những hiểm họa mới xuất hiện, mà các Hội quốc gia cần tính đến bằng các hoạt động hỗ trợ nhu cầu về nhà ở, lương thực, sức khỏe, an toàn...

Hội Chữ thập đỏ / Trăng lưỡi liềm đỏ quốc gia (Hội quốc gia) không thể một mình xây dựng cộng đồng an toàn, tuy nhiên, hoạt động của Hội quốc gia trong các chương trình như quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng sẽ góp phần làm cho cộng đồng an toàn hơn. Theo tài liệu của Hiệp hội, một cộng đồng an toàn cần thỏa mãn 7 đặc điểm sau:



1.1. Cộng đồng có kiến thức và sức khỏe tốt, theo đó: cộng đồng có năng lực để đánh giá, quản lý và giám sát các rủi ro có thể xảy ra ở cộng đồng mình; có thể tiếp cận, học tập các kỹ năng mới và phát triển các kinh nghiệm tốt trong quá khứ. Những kỹ năng và kiến thức mà cộng đồng thu được từ chương trình quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng do Hội Chữ thập đỏ thực hiện, như: hướng dẫn kỹ năng sơ cấp cứu, thực hiện vệ sinh môi trường, quy trình sơ tán, khả năng chuẩn bị của cộng đồng ứng phó với thảm họa...là các yếu tố đảm bảo sự an toàn của cộng đồng.

Ví dụ về các yếu tố và chỉ số chung có liên quan đến đặc điểm này:

- Thực hiện vệ sinh môi trường
Tỷ lệ % người dân thuộc cộng đồng biết cách thực hiện tốt vệ sinh cá nhân và môi trường
- Chuẩn bị sẵn túi đồ khẩn cấp (đựng các vật dụng có giá trị và giấy tờ quan trọng)
Tỷ lệ % người dân có kiến thức về quy trình sơ tán khẩn cấp (tuyến đường sơ tán, dấu hiệu cảnh báo...)
- Sử dụng kiến thức và kinh nghiệm trong kỹ năng sơ cấp cứu để giúp đỡ người bị thương
Tỷ lệ % người dân thuộc cộng đồng có kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu

1.2. Cộng đồng có tổ chức, theo đó: cộng đồng có năng lực nhận biết được các vấn đề, đưa ra được các ưu tiên và hành động dựa trên các ưu tiên đó nhằm giảm thiểu rủi ro và ứng phó khi thảm họa xảy ra. Một cộng đồng an toàn cần có các tổ chức của cộng đồng cùng các cơ chế hỗ trợ và điều phối bên trong cộng đồng và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

Ví dụ về các yếu tố và chỉ số chung có liên quan đến đặc điểm này:

- Tổ chức truyền thông thường xuyên về thảm họa/hiểm họa ở địa phương
Số hoạt động được tổ chức hoặc tỷ lệ % người dân thuộc cộng đồng tham gia hoạt động
- Tổ chức hoạt động thể thao, tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội hoặc các vấn đề sức khỏe

Số lượng tổ chức cộng đồng hoạt động tích cực hoặc tỷ lệ % người dân thuộc cộng đồng tham gia vào các hoạt động do cộng đồng tổ chức

1.3. Cộng đồng được tham gia, theo đó: cộng đồng cần được tham gia vào quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch giảm thiểu rủi ro và xác định các ưu tiên của cộng đồng tại địa phương, qua đó giúp cộng đồng chủ động hơn và có trách nhiệm hơn trong xây dựng cộng đồng an toàn, giảm thiểu rủi ro thảm họa.

Ví dụ về các yếu tố và chỉ số chung có liên quan đến đặc điểm này:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phòng ngừa và ứng phó thảm họa
Tỷ lệ % người dân thuộc cộng đồng tham gia vào quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch phòng ngừa và ứng phó thảm họa của địa phương
- Xác định các ưu tiên của cộng đồng
Tỷ lệ % người dân thuộc cộng đồng tham gia vào quá trình đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó với tình trạng dễ bị tổn thương (VCA)

1.4. Cộng đồng được kết nối, theo đó: cộng đồng có các mối quan hệ với tổ chức/cá nhân bên ngoài nhằm cung cấp nguồn hỗ trợ, hàng hóa, dịch vụ, tư vấn kỹ thuật khi cần thiết.

Ví dụ về các yếu tố và chỉ số chung có liên quan đến đặc điểm này:

- Cấp phát lương thực của các tổ chức cứu trợ
Tỷ lệ % người dân có thể tiếp cận được nguồn lương thực cứu trợ từ bên ngoài cộng đồng
- Yêu cầu tổ chức xã hội/ tổ chức phi chính phủ cung cấp nước sạch, dụng cụ sơ cấp cứu và các mặt hàng cứu trợ khác
Số lượng các tổ chức bên ngoài mà cộng đồng có mối quan hệ gắn kết
- Nghe và xem tin tức trên đài và vô tuyến
Tỷ lệ % người dân có thể tiếp cận được tới các kênh truyền thông từ bên ngoài cộng đồng

1.5. Cộng đồng có cơ sở hạ tầng và dịch vụ cần thiết,

theo đó: cộng đồng cần có hệ thống nhà cửa, giao thông, điện, nước sạch, hệ thống thông tin, liên lạc... chắc chắn và có năng lực để duy trì, sửa chữa và cải tiến các hệ thống này cũng như tiếp cận nguồn lực từ bên ngoài cộng đồng. Cộng đồng cần xác định rõ nhu cầu để tiếp cận tới các cơ sở hạ tầng và dịch vụ cần thiết, như: thiết lập địa điểm hoặc nhà cộng đồng để sơ tán người dân; xây dựng nhà kiên cố, duy trì đường ở trạng thái tốt; chuẩn bị và thống nhất trong cộng đồng về việc trú ẩn trong những ngôi nhà an toàn khi có gió bão mạnh hoặc lũ lụt lớn.

Ví dụ về các yếu tố và chỉ số chung có liên quan đến đặc điểm này:

- Người dân có nhà an toàn
Tỷ lệ % người dân sống trong nhà an toàn phù hợp với khí hậu và các hiểm họa tại địa phương.
- Thiết lập trung tâm sơ tán
Số lượng địa điểm sơ tán an toàn bên trong hoặc gần với cộng đồng
- Xây dựng hệ thống trữ nước sạch cho toàn bộ cộng đồng
Tỷ lệ % người dân có thể tiếp cận được nước sạch để uống và sinh hoạt

1.6. Cộng đồng có cơ hội để phát triển kinh tế,

theo đó: cộng đồng cần có nhiều cơ hội tiếp cận việc làm, dịch vụ bảo hiểm, vay và tiết kiệm cũng như các dịch vụ khác để có thể tạo ra nguồn thu nhập và tài chính; linh hoạt và có thể tự xoay sở, có khả năng thích ứng với sự biến đổi và ứng phó với thay đổi.

Ví dụ về các yếu tố và chỉ số chung có liên quan đến đặc điểm này:

- Tăng số lượng mô hình kinh doanh nhỏ
Tỷ lệ % người dân ở độ tuổi lao động có thể tạo ra thu nhập/đang có việc làm
- Công việc phổ thông trong mùa mưa (vì người dân không thể đi đánh bắt cá)
Tỷ lệ % hộ gia đình có 2 hoặc nhiều hơn công việc tạo ra thu nhập
- Hỗ trợ kinh phí trồng trọt
Tỷ lệ % người dân có thể tiếp cận được với các khoản vay cho phát triển nông nghiệp

1.7. Cộng đồng có thể tự quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên,

theo đó: cộng đồng nắm được nguồn tài nguyên thiên nhiên mình đang quản lý và có khả năng để bảo vệ, cải thiện, gia tăng và duy trì nguồn tài nguyên đó. Đặc điểm này liên quan đến việc quản lý rừng và tham gia trồng rừng, dự trữ giống cây trồng và biện pháp bảo vệ các tài sản đó.

Ví dụ về các yếu tố và chỉ số chung có liên quan đến đặc điểm này:

- Đặt ra các quy định liên quan đến việc chặt cây gần bờ biển
Tỷ lệ % người dân tích cực tham gia hoạt động trong đội bảo vệ rừng của cộng đồng



02 LỒNG GHÉP HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO THẢM HỌA DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

2.1. CÁC NHÓM DỄ BỊ TỔN THƯƠNG:

2.1.1. Phụ nữ:

Bình đẳng giới không chỉ chú trọng nữ giới, nhưng thực tế cho thấy nữ giới thường chịu tác động của thảm họa nhiều và nặng nề hơn nam giới. Trong trận sóng thần ở Đông Nam Á năm 2004, số phụ nữ chết nhiều gấp 3-4 lần số nam giới và theo Khung hành động Hyogo: “các chính sách, kế hoạch và quá trình đưa ra quyết định, bao gồm những gì liên quan đến việc đánh giá rủi ro, cảnh báo sớm, quản lý thông tin, giáo dục và đào tạo, đều nên cân nhắc yếu tố bình đẳng giới⁽¹⁾. Do vậy, việc nâng cao năng lực của nam và nữ, đặc biệt là phụ nữ trong Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng là cần thiết, không chỉ giúp nâng cao hiệu quả của Chương trình, mà còn giảm thiểu tình trạng dễ bị tổn thương ở cộng đồng.

2.1.2. Người khuyết tật:

Thảm họa là nguyên nhân chính gây ra khuyết tật, nhưng chính những người khuyết tật lại đang chịu ảnh hưởng lớn hơn từ thảm họa do thiếu thông tin và dịch vụ dành cho họ. Do vậy, tạo cơ hội cho người khuyết tật hưởng lợi từ các chương trình, dịch vụ và hoạt động quản lý thảm họa như tất cả mọi người là cần thiết và cấp bách.

2.1.3. Dân tộc thiểu số:

Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng cần chú ý đến các nhóm dân

tộc thiểu số với những vấn đề họ thường gặp, như: sự cô lập về mặt địa lý và hạn chế về khả năng đi lại vào một số thời điểm trong năm; một số vấn đề về văn hóa và giao tiếp; kinh tế chậm phát triển; thiếu trang thiết bị giáo dục, chăm sóc sức khỏe và các trang thiết bị khác.

2.1.4. Người cao tuổi:

Quá trình lập kế hoạch và triển khai Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng cần chú ý đến nhu cầu và khả năng của người cao tuổi với những hạn chế mà họ gặp phải, như: khả năng đi lại, các bệnh kinh niên; nhu cầu dinh dưỡng cũng như những người thiếu đi sự quan tâm chăm sóc của gia đình và/hoặc những dịch vụ xã hội.

2.1.5. Trẻ em và thanh thiếu niên:

Trẻ em là một trong những nhóm dễ bị tổn thương nhất khi thảm họa xảy ra và trong số người chết do thảm họa, trẻ em chiếm hơn 1/3. Do vậy, quá trình lập kế hoạch và thực hiện Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng cần có sự tham gia trực tiếp của trẻ em; cần chú ý đặc biệt đến trường học và các nhà trẻ. Trẻ em cần được bảo vệ trong từng giai đoạn thuộc chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng và tuân thủ Quy định về bảo vệ trẻ em và thanh thiếu niên trong hoạt động chữ thập đỏ của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

2.2. LÀM THẾ NÀO ĐỂ ĐẢM BẢO SỰ LỒNG GHÉP:

2.2.1. Trong giai đoạn lập kế hoạch:

Tham vấn phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người già và trẻ em khi thực hiện đánh giá

(1) Khung hành động Hyogo (HFA) về giảm nhẹ rủi ro thảm họa đã được lãnh đạo của 168 quốc gia thông qua năm 2005 tại Hyogo, Kobe, Japan như là một tài liệu chiến lược toàn cầu nhằm giảm nhẹ rủi ro thảm họa.

tình trạng dễ bị tổn thương, năng lực và nhu cầu, cân nhắc ý kiến của họ trong quá trình lập kế hoạch.

Có kế hoạch ứng phó khẩn cấp cho người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương khác.

2.2.2. Trong xây dựng và quản lý hệ thống cảnh báo sớm:

Tình trạng mù chữ; hạn chế về khả năng đi lại; khác biệt về ngôn ngữ; khiếm thị và khiếm thính có thể gây ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin của phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người già và trẻ em. Do vậy, khi xây dựng và quản lý hệ thống cảnh báo sớm cần sử dụng những cách thức và phương tiện khác nhau như: tín hiệu bằng hình ảnh; báo động âm thanh, truyền thông qua bạn bè, truyền thông cộng đồng với thông điệp bằng hình, bằng chữ viết.

2.2.3. Hướng dẫn kỹ năng tự bảo vệ:

Cần hướng dẫn những kỹ năng tự bảo vệ mà người dân, nhất là các nhóm dễ bị tổn thương còn thiếu (như khả năng di chuyển đến nơi an toàn, trèo cây hay bơi lội...).

2.2.4. Nâng cao khả năng tiếp cận:

Người khuyết tật và các nhóm dễ bị tổn thương khác cần có cơ hội tiếp cận và sử dụng những trang thiết bị, chương trình, dịch vụ, hoạt động, thông tin về tình huống khẩn cấp, việc di dời và sơ cấp cứu... mà Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng cung cấp.

2.2.5. Trong hoạt động tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ:

- Cần lồng ghép vấn đề giới, người khuyết tật, trẻ em cho cán bộ, tình nguyện viên chữ thập đỏ.
- Tạo cơ hội tham gia của phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số trong các khóa tập huấn.
- Hình thức và nội dung tập huấn cần phù hợp với các nhóm dễ bị tổn thương; tài liệu và trình bày tại tập huấn được dịch sang tiếng dân tộc nếu cần.
- Có tập huấn về bảo vệ trẻ em.

2.2.6. Chuẩn bị di dời và lập bản đồ rủi ro:

Các bài tập chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp và diễn tập di dời cần có sự tham gia của nhóm dễ bị tổn thương và gia đình họ.



03

HỆ THỐNG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO THẢM HỌA DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Hệ thống quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện được xây dựng theo hướng “tiếp cận một định hướng” với cùng một quy trình chuẩn trong lập kế hoạch và thực hiện, hướng dẫn và biểu mẫu thống nhất. Hệ thống quản lý gồm 3 cấp: Ban Chỉ đạo chương trình và Ban Quản lý dự án cấp Trung ương, Ban Quản lý và thực hiện dự án cấp tỉnh.

3.1. BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH CẤP TRUNG ƯƠNG, GỒM:

Đại diện Thường trực Trung ương Hội và Trưởng một số ban, đơn vị liên quan; Trưởng đại diện Hiệp hội Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế tại Việt Nam; Trưởng đại diện các Hội quốc gia.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ giám sát, điều phối/huy động hỗ trợ của các đối tác và nhà tài trợ, đảm bảo các hoạt động và nguồn lực được điều phối thực hiện theo một định hướng thống nhất. Ban Chỉ đạo họp 2 lần trong năm để thảo luận các vấn đề liên quan đến Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (chỉnh sửa khung chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm, ngân sách chương trình tổng thể...) và hướng dẫn Ban Quản lý dự án cấp Trung ương và cấp tỉnh thực hiện Chương trình một cách hiệu quả.

3.2. BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CẤP TRUNG ƯƠNG, GỒM:

Giám đốc, cán bộ, trợ lý và kế toán dự án thuộc Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hoặc do

Trung ương Hội tuyển dụng; điều phối viên/giám đốc; cán bộ chương trình và cán bộ tài chính của Hiệp hội; chuyên gia về giảm thiểu rủi ro thảm họa, cán bộ dự án, cán bộ tài chính của các Hội quốc gia liên quan.

Ban Quản lý dự án cấp Trung ương có nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cấp tỉnh thực hiện các chương trình, dự án cụ thể tại những địa bàn nhất định. Ban Quản lý dự án họp hàng quý hoặc hàng tháng.

3.3. BAN QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN CẤP TỈNH, GỒM:

Giám đốc dự án, cán bộ dự án, kế toán dự án thuộc cấp tỉnh; cán bộ dự án cấp huyện (nếu có); trợ lý dự án cấp xã (nếu có).

Ban Quản lý và thực hiện dự án cấp tỉnh có nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật cấp huyện, xã thực hiện các hoạt động dự án cụ thể, tại những địa bàn nhất định. Ban Quản lý và thực hiện dự án cấp tỉnh họp hàng quý hoặc hàng tháng.

04

GIAI ĐOẠN LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN QUẢN LÝ RỦI RO THẢM HỌA DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

4.1. LỰA CHỌN ĐỊA BÀN:

4.1.1. Đối với việc lựa chọn tỉnh, huyện: cần dựa vào thông tin thứ cấp của chính quyền các cấp và nghiên cứu bản đồ rủi ro ở cấp quốc gia, cấp tỉnh cũng như mức độ nghèo của từng tỉnh/huyện.

4.1.2. Đối với lựa chọn xã: cần chú ý các tiêu chí và chỉ số sau:

- a) Là khu vực chịu nhiều thiên tai, thảm họa (đánh giá mức độ rủi ro ở cả hiện tại và tương lai);
- b) Xã có số hộ nghèo cao;
- c) Lãnh đạo xã cam kết và tích cực tham gia.

4.2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG:

Việc thu thập, phân tích, đánh giá thông tin về địa bàn nhằm hỗ trợ quá trình xây dựng đề xuất dự án, gồm:

4.2.1. Thu thập thông tin thứ cấp²;

4.2.2. Thu thập thông tin sơ cấp thông qua các chuyến khảo sát thực địa tại các địa bàn đã chọn

- a) Làm việc với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các sở, ngành liên quan như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, một số đoàn thể nhân dân...
- b) Làm việc với chính quyền địa phương và các ban, ngành liên quan cấp huyện;

- c) Làm việc với chính quyền địa phương và các cán bộ đầu mối liên quan cấp xã;
- d) Khảo sát các địa bàn được lựa chọn, bao gồm các hộ dân được lựa chọn ngẫu nhiên.

4.2.3. Tổng hợp và đối chiếu các nguồn dữ liệu;

4.2.4. Phân tích khoảng thiếu hụt giữa mức độ an toàn hiện tại và mức độ an toàn mong muốn đạt được;

4.2.5. Đưa ra kết luận và kiến nghị các hoạt động can thiệp cần triển khai.

4.3. PHÂN TÍCH CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN:

Các đối tác liên quan tiềm năng tại Việt Nam, gồm: các cấp Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Hiệp hội, các Hội quốc gia đối tác, các bộ, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các cấp, Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai (DMC), các tổ chức, doanh nghiệp, trường học, nhà hảo tâm trong và ngoài nước, nhóm đối tượng đích và các đối tác tiềm năng khác.

Kết quả phân tích các đối tác liên quan được sử dụng để xác định và đánh giá các mối quan tâm của người dân, các nhóm cộng đồng hoặc các tổ chức mà các hoạt động can thiệp sẽ giúp đỡ. Bảng so sánh phân tích các đối tác liên quan³ được sử dụng để xác định và phân tích các vấn đề, các mối quan tâm, nhu cầu, tiềm năng, các mối tương tác qua lại và các yếu tố phù hợp khác đối với mỗi đối tác.

4.4. ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CỦA HỘI CHỮ THẬP ĐỎ ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN:

đánh giá năng lực của hội chữ thập đỏ địa phương và các đơn vị liên quan nhằm xác định năng lực của hội chữ thập đỏ địa phương và các đơn vị liên quan triển khai dự án tại địa điểm được lựa chọn. Yếu tố quan trọng cần có trước khi triển khai chương trình gồm:

- Hội Chữ thập đỏ địa phương (cấp tỉnh/ huyện/ xã) đang hoạt động hiệu quả;
- Có sự hỗ trợ về quản lý và kỹ thuật phù hợp của Trung ương Hội và đối tác trong Phong trào Chữ thập đỏ - Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế về các vấn đề có liên quan;
- Năng lực, mức độ tham gia và sự tự chủ của cộng đồng và lãnh đạo địa phương;
- Mức độ cần thiết của việc lồng ghép các hoạt động trong Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các yếu tố trên đây có thể được đo lường bằng việc sử dụng Mẫu đánh giá năng lực⁴. Mẫu đánh giá này có thể áp dụng với các cấp Hội và đối tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (Hiệp hội, Hội quốc gia, các tổ chức phi chính phủ).

Ví dụ về đo lường năng lực đào tạo được thể hiện trong Mẫu đánh giá này:

- Số lượng cán bộ đào tạo (giảng viên, tập huấn viên, hướng dẫn viên) quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng cấp Trung ương;
- Số lượng cán bộ đào tạo về quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng có thể tập huấn cho xã/ trường học;

- Số lượng cán bộ đào tạo về đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó cấp Trung ương đủ năng lực tập huấn cho hướng dẫn viên đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó;
- Số lượng cán bộ đào tạo về đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó đủ năng lực thực hiện đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó tại cộng đồng;
- Số lượng cán bộ đủ năng lực đào tạo cộng đồng ứng phó thảm họa (CADRE);
- Trang thiết bị đào tạo hiện có;
- Kinh nghiệm quản lý đào tạo (gồm quản lý nhân lực, giám sát và đánh giá)...

Đánh giá năng lực sẽ được đề cập ngay từ khi thiết kế dự án, đó là: Kế hoạch nhân lực; khoảng trống được xác định giữa nhu cầu nhân lực và năng lực hiện có (phân tích khoảng trống nhân lực) có thể dẫn tới điều chỉnh trong kế hoạch và ra quyết định về khả năng cần phải xây dựng năng lực cho cán bộ (gồm tập huấn và tuyển mới).

4.5. XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ/MỤC TIÊU VÀ CHỈ SỐ:

Kết quả và mục tiêu được xác định dựa trên mức độ quan trọng tăng dần. Các cấp độ khác nhau (mục tiêu dài hạn, mục tiêu ngắn hạn, kết quả đầu ra, hoạt động, đầu vào) được sắp xếp theo thứ tự như trong Khung hợp lý⁵.

Đối với mỗi cấp độ của kết quả/mục tiêu, công cụ này sẽ giúp xác định được các chỉ số (đo mức độ thay đổi ra sao), phương tiện kiểm chứng (thu thập thông tin ở đâu/như thế nào) và các giả định (các vấn đề khác cần lưu ý).

Một bộ chỉ số chuẩn cho mỗi đặc điểm của cộng đồng an toàn được xây dựng và sử dụng trong giai đoạn này (các chỉ số bổ sung, bao gồm các chỉ số cụ thể đối với các nhà tài trợ, có thể được xây dựng trong quá trình phân tích và bổ sung vào danh mục chỉ số).

Tại các giai đoạn sau (sau khi đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó), dữ liệu trước can thiệp và mục tiêu liên quan tới các chỉ số sẽ được xây dựng.

4.6. LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN:

4.6.1. Lịch hoạt động:

Lịch hoạt động được thiết kế cùng với một loạt các hoạt động riêng biệt cho từng kết quả đầu ra của dự án⁶. Lịch hoạt động xác định rõ thực hiện cái gì, khi nào thực hiện, thực hiện trong bao lâu và thứ tự các hoạt động cần thực hiện. Lịch hoạt động cũng được sử dụng cho các hoạt động giám sát và liên kết chặt chẽ với kế hoạch giám sát và đánh giá.

4.6.2. Kế hoạch nhân sự:

Dựa trên lịch hoạt động, cấp Hội tham gia dự án bố trí cán bộ và tình nguyện viên phù hợp để triển khai thực hiện các hoạt động liên quan thuộc dự án (bao gồm hoạt động giám sát)⁷. Kế hoạch nhân sự cũng giúp đưa ra nhu cầu cần nâng cao năng lực cho cán bộ và có thể cho biết nhu cầu tập huấn hoặc nhu cầu huy động thêm nhân sự tạm thời từ các đơn vị khác.

4.6.3. Kế hoạch ngân sách và nguồn lực:

Tất cả nguồn lực và chi phí cần thiết cho mỗi hoạt động cần được đưa vào ngân sách. Dựa trên việc xây dựng ngân sách, việc thiết kế dự án và lịch hoạt động có thể cần được điều

chỉnh phù hợp. Do đó, lập ngân sách là bước cơ bản trong quá trình lập kế hoạch⁸.

4.7. GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO:

4.7.1. Kế hoạch giám sát và đánh giá:

Kế hoạch giám sát và đánh giá là bước tiếp theo sau khi xây dựng khung hợp lý để hỗ trợ việc quản lý và thực hiện dự án. Kế hoạch giám sát và đánh giá⁹ (bao gồm cả giám sát chỉ tiêu ngân sách để có thể điều chỉnh kế hoạch kịp thời) được xây dựng dựa trên khung hợp lý của dự án cùng với các yêu cầu chi tiết cho giám sát và đánh giá đối với mỗi chỉ số.

4.7.2. Chức năng, nhiệm vụ của các đối tác liên quan trong giám sát và đánh giá:

Dựa trên phân tích các đối tác liên quan¹⁰, các cấp Hội Chữ thập đỏ tổng hợp lại trong bảng so sánh phân tích các đối tác liên quan để xác định đối tác quan trọng, thông tin họ yêu cầu, tại sao, khi nào, như thế nào (theo hình thức gì) và chức năng, nhiệm vụ của họ trong hệ thống giám sát và đánh giá.

4.7.3. Báo cáo:

Trong khi giám sát thường là đối với các hoạt động đang diễn ra, báo cáo tập trung vào một khoảng thời gian cụ thể. Báo cáo¹¹ dự án của Hội cần phù hợp với mẫu báo cáo chung và yêu cầu của nhà tài trợ như tần suất, người đọc/mục đích, hình thức/mẫu và người chịu trách nhiệm...



(6) Xem mẫu Lịch hoạt động ở Phụ lục 5

(7) Mẫu Kế hoạch nhân sự ở Phụ lục 6

(8) Mẫu Ngân sách ở Phụ lục 7

(9) Phụ lục 8

(10) Xem nội dung ở phần 4.3 và biểu mẫu ở Phụ lục 2

(11) Phụ lục 9

05 TRIỂN KHAI DỰ ÁN QUẢN LÝ RỦI RO THẢM HỌA DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

5.1. GIAI ĐOẠN KHỞI ĐỘNG (các bước bắt buộc):

Tất cả dự án ở cấp xã phải thực hiện các bước 1, 2, 3, 4, 5 và 6 theo đúng trình tự thời gian.

Bước 1: Tập huấn cho cán bộ cấp xã về quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thời gian	3 ngày
Đối tượng	20 học viên, gồm đại diện của chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn), trưởng thôn/bản, đại diện các đoàn thể
Tập huấn viên	2 tập huấn viên của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
Địa điểm	Tập huấn được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã
Tài liệu tập huấn	Giới thiệu về quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu ¹²
Đầu ra	Các học viên nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng và tích cực tham gia các hoạt động quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu, tích cực đóng góp cho các hoạt động dự án
Phương pháp đánh giá	Kiểm tra trước và sau khóa tập huấn

Tập huấn sẽ góp phần nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng của cán bộ xã về tầm quan trọng của phòng tránh và ứng phó thảm họa, góp phần giảm thiểu hậu quả do thảm họa gây ra, đồng thời định hướng các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu tại địa phương.

Bước 2: Tuyên truyền, vận động lãnh đạo địa phương tham gia Chương trình Quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng.

Thời điểm tối ưu cho hoạt động này là 1 tháng trước khi triển khai đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó (VCA) để lãnh đạo cấp xã hiểu rõ về quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng và các nội dung liên quan.

Thời gian	1 ngày
Đối tượng	Lãnh đạo cấp xã
Hướng dẫn viên	1-2 Hướng dẫn viên của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
Địa điểm	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã
Tài liệu	Tờ rơi VCA ¹³
Đầu ra	Lãnh đạo xã cam kết chủ động tham gia trong dự án quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng, tạo điều kiện triển khai các hoạt động

Bước 3: Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh Trung học cơ sở và Phổ thông trung học, như trồng cây gây rừng, chiếu phim, diễn kịch truyền truyền về quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu tại trường;
- Phát tờ rơi cho học sinh và các hộ gia đình;
- Dán panô, áp-phích trong trường học và tại cộng đồng;
- Truyền thông qua đài phát thanh, hệ thống loa truyền thanh, truyền hình địa phương;
- Thảo luận tại các buổi họp xã, thôn, bản.

Bước 4: Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và năng lực ứng phó (VCA)

Hoạt động VCA sẽ được triển khai ở cấp xã với một nhóm đối tượng tổng hợp gồm nhiều thành phần cũng như các nhóm đối tượng riêng như: phụ nữ nghèo, học sinh, tiểu thương/người lao động thu nhập thấp, các hộ gia đình sinh sống ở những khu vực thường xuyên có thiên tai, thảm họa. Kết quả VCA tạo điều kiện cho cấp xã thực hiện phân tích kỹ lưỡng về các điểm yếu, năng lực, xác định nguy cơ và giải pháp giảm thiểu nguy cơ (thường là thông qua nâng cao năng lực).

Thời gian	5 ngày
Đối tượng	Người dân trong xã (khoảng 300 người) thuộc nhiều thành phần
Hướng dẫn viên	Nhóm 5 hướng dẫn viên được tập huấn VCA của Hội Chữ thập đỏ
Địa điểm	Tại xã
Tài liệu	Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng - Sổ tay dành cho hướng dẫn viên đánh giá VCA của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam ¹⁴

Đầu ra	Báo cáo VCA và Kế hoạch hành động của cấp xã (có sự tham gia của cộng đồng)
Phương pháp đánh giá	Chất lượng báo cáo VCA và Kế hoạch hành động chuyển đổi tình trạng dễ bị tổn thương thành khả năng đáp ứng của địa phương

Bước 5: Khảo sát trước can thiệp và xác định mục tiêu

Khảo sát trước can thiệp là quá trình phân tích để hiểu thực trạng trước khi can thiệp. Đây là công cụ để so sánh với chỉ số đã được xây dựng trong quá trình lập kế hoạch dự án. Khảo sát trước can thiệp sẽ thu thập thông tin thứ cấp, kết quả VCA và khảo sát bổ sung được thực hiện tại cộng đồng¹⁵. Dựa trên phân tích sâu kết quả khảo sát trước can thiệp để có thể đưa ra được mục tiêu thực tế và thực hiện các hoạt động đầu vào ở mức độ cần thiết nhằm đạt được mục tiêu chung.

Bước 6: Vận động chính sách đối với chính quyền địa phương để lồng ghép kết quả VCA vào kế hoạch phát triển của địa phương hàng năm

Cùng với nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động đánh giá VCA, kế hoạch chuyển đổi của địa phương sau hoạt động VCA là một trong những kết quả đầu ra chính của dự án. Kế hoạch chuyển đổi của địa phương bao gồm các lĩnh vực ưu tiên được xác định thông qua đánh giá VCA. Hoạt động vận động chính sách khuyến khích chính quyền địa phương thực hiện các nội dung đã thỏa thuận trong kế hoạch chuyển đổi, góp phần nâng cao năng lực ứng phó thiên tai tại cộng đồng và tác động dài hạn đến phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Kế hoạch cấp xã cũng sẽ được cung cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong đó có Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện).

Thời gian	Bắt đầu sau khi kế hoạch chuyển đổi của địa phương hoàn thành và liên tục trong suốt quá trình thực hiện dự án
Đối tượng	Lãnh đạo xã
Hướng dẫn viên	Cán bộ Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh
Địa điểm	Tại xã
Tài liệu tập huấn	Trao đổi trực tiếp, điện thoại, công văn...
Đầu ra	Lãnh đạo xã chỉ đạo, đôn đốc triển khai kế hoạch chuyển đổi của địa phương
Phương pháp đánh giá	Kết quả triển khai kế hoạch chuyển đổi của địa phương

5.2. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI CỦA ĐỊA PHƯƠNG:

Từng hoạt động ở cấp xã sẽ được triển khai căn cứ các nội dung cụ thể trong Kế hoạch chuyển đổi của địa phương. Một số hoạt động phổ biến¹⁶ thực hiện theo phương pháp chuẩn của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, được phân thành 3 nhóm: hoạt động trường học, nâng cao năng lực sẵn sàng ứng phó của địa phương, nâng cao nhận thức và hành động của cộng đồng.

5.2.1. Hoạt động trong trường học

a) Tập huấn cho giáo viên về phòng ngừa và ứng phó thảm họa

Can thiệp tại trường học là một trong những phương pháp hiệu quả nhất giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và khả năng sẵn sàng ứng phó với thiên tai, thảm họa (thông qua truyền đạt trực tiếp cho học sinh, các em sẽ gián tiếp truyền thông cho gia đình và cộng đồng).

Giáo viên sẽ được tập huấn các nội dung về phòng ngừa và ứng phó thảm họa để truyền đạt lại cho các em học sinh tiểu học.

Thời gian	2 ngày
Đối tượng	Khoảng 15 giáo viên biên chế và ban giám hiệu của mỗi trường
Tập huấn viên	Tập huấn viên cấp tỉnh của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
Địa điểm	Trụ sở Ủy ban nhân dân xã hoặc tại trường học
Tài liệu tập huấn	- Sổ tay và tranh lật Giới thiệu về phòng ngừa thảm họa cho học sinh tiểu học¹⁷ - Hướng dẫn bổ sung cho nhà trường về sử dụng tài liệu Giới thiệu về phòng ngừa thảm họa cho học sinh tiểu học¹⁸ - Hướng dẫn tổ chức tại trường Ngày phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai của Việt Nam (ngày 22/5)¹⁹ - Hướng dẫn tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giảm thiểu rủi ro thiên tai, thảm họa tại trường học²⁰
Đầu ra	Giáo viên đủ kiến thức để sẵn sàng truyền đạt cho học sinh ở trường
Phương pháp đánh giá	Kiểm tra trước và sau khóa tập huấn

b) Giảng dạy cho học sinh lớp 4-5 về giảm thiểu rủi ro thảm họa

Trẻ em là một trong những đối tượng dễ bị tổn thương nhất bởi thiên tai, tai nạn, thương tích. Với sự hỗ trợ của chính phủ và Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã xây dựng một chương trình tập huấn riêng về các nội dung và giải pháp giảm thiểu, ứng phó thiên tai phù hợp với đối tượng học sinh tiểu học lớp 4-5 (9-10 tuổi), độ tuổi đặc biệt có nguy cơ cao với thiên tai, tai nạn, thương tích.

(16) Hoạt động phổ biến là tất cả các dự án hiện tại của Hội đều có các hoạt động này và đã được thử nghiệm, sử dụng rộng rãi

(17) Phụ lục 14

(18) Phụ lục 15

(19) Phụ lục 16

(20) Phụ lục 17

Thời gian	10 buổi ngoại khóa tiến hành trong một thời gian dài (8 bài giảng, trong đó có kiểm tra đầu vào, đầu ra, các hoạt động thực hành)
Đối tượng	Toàn bộ học sinh lớp 4-5 (9-10 tuổi)
Giảng viên	Giáo viên tại địa phương đã hoàn thành khóa tập huấn giảng viên (ToT) về phòng ngừa và ứng phó với thảm họa
Địa điểm	Tại trường học
Tài liệu tập huấn	Như tài liệu dành cho giáo viên (ở hoạt động phía trên)
Đầu ra	Học sinh biết cách phòng ngừa và ứng phó với thiên tai, thảm họa (áp dụng cho bản thân, bạn bè và gia đình)
Phương pháp đánh giá	Kiểm tra trước và sau khóa tập huấn

c) Tập huấn sơ cấp cứu cho giáo viên

Thời gian	3 ngày
Đối tượng	Giáo viên, lãnh đạo nhà trường
Tập huấn viên	Tập huấn viên sơ cấp cứu của Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh
Địa điểm	Trường học hoặc Trụ sở Ủy ban nhân dân xã
Tài liệu tập huấn	Sổ tay sơ cấp cứu trong cộng đồng ²¹
Đầu ra	Giáo viên, lãnh đạo nhà trường biết các kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản
Phương pháp đánh giá	Kiểm tra trước và sau khóa tập huấn

d) Cung cấp trang thiết bị, vật tư sơ cấp cứu cho trường học

Trang thiết bị chuẩn: Danh mục trang thiết bị chuẩn cho trường học²²

Địa điểm lưu kho trang thiết bị: Tại trường học

Tài liệu quan trọng:

- Biên bản kiểm tra tình trạng kho²³
- Hồ sơ quản lý tài sản của trường học²⁴
- Hướng dẫn quản lý trang thiết bị và dụng cụ sơ cấp cứu của trường học²⁵
- Sổ theo dõi bảo trì trang thiết bị của trường học²⁶

5.2.2. Năng lực chuẩn bị ứng phó của cộng đồng

a) Tập huấn Đội ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn và sơ cấp cứu

Mỗi xã thường xuyên bị thiên tai, thảm họa cần lập ít nhất một Đội ứng phó thảm họa, được tập huấn kỹ năng, trang bị phương tiện để thực hiện nhiệm vụ.

Thời gian	3 ngày
Đối tượng	Khoảng 20 thành viên Đội ứng phó thảm họa cộng đồng (mỗi đội có 6 thành viên)
Hướng dẫn viên	Hướng dẫn viên CADRE (Cộng đồng ứng phó với thảm họa) của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
Địa điểm	Tại xã
Tài liệu tập huấn	Khóa học cơ bản về hoạt động cộng đồng ứng phó với thảm họa (CADRE) ²⁷
Đầu ra	Đội ứng phó thảm họa cộng đồng sẵn sàng hỗ trợ người bị ảnh hưởng trong tình huống khẩn cấp
Phương pháp đánh giá	Kiểm tra trước và sau khóa tập huấn

(21) Phụ lục 18

(22) Phụ lục 19

(23) Phụ lục 20

(24) Phụ lục 21

(25) Phụ lục 22

(26) Phụ lục 23

- b) Cung cấp trang thiết bị, vật tư cho các đội ứng phó thảm họa cộng đồng

Trang thiết bị chuẩn: Danh mục trang thiết bị Đội ứng phó thảm họa cộng đồng ²⁸

Địa điểm lưu kho trang thiết bị: Tại xã, thôn, bản

Tài liệu quan trọng:

- Biên bản kiểm tra tình trạng kho ²⁹
- Hồ sơ quản lý tài sản của Đội ứng phó thảm họa cộng đồng ³⁰
- Hướng dẫn quản lý trang thiết bị của Đội ứng phó thảm họa cộng đồng ³¹
- Sổ theo dõi bảo trì trang thiết bị của Đội ứng phó thảm họa cộng đồng ³²

- c) Diễn tập ứng phó khẩn cấp của các Đội ứng phó thảm họa cộng đồng và cấp xã

Tùy vào tình hình của từng xã mà mô phỏng tình huống thiên tai, thảm họa thường gặp để diễn tập ứng phó, qua đó kiểm tra năng lực ứng phó của Đội ứng phó thảm họa đã được tập huấn và trang bị, đồng thời qua đó nâng cao năng lực điều phối của lãnh đạo xã và sự phối hợp giữa các tổ chức tại xã với nhau và với người dân.

Thời gian	1 ngày
Đối tượng	Chính quyền, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, đoàn thể địa phương (cấp xã, thôn), các đội ứng phó thảm họa và người dân địa phương
Hướng dẫn viên	Cán bộ Hội (phối hợp với Ủy ban nhân dân và các ban, ngành của xã)
Địa điểm	Tại xã
Tài liệu tập huấn	Hướng dẫn Diễn tập ứng phó thiên tai tại cộng đồng ³³
Đầu ra	Đội ứng phó thảm họa sẵn sàng hỗ trợ nạn nhân trong tình huống khẩn cấp
Phương pháp đánh giá	Quan sát theo Mẫu giám sát diễn tập

5.2.3. Thực hiện Kế hoạch hành động của cộng đồng

- a) Tập huấn người dân về quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu

Thời gian	3 ngày
Đối tượng	20 người, chủ yếu ở những nơi thường xuyên có thiên tai, thảm họa
Tập huấn viên	Tập huấn viên của Hội Chữ thập đỏ, 2 người một nhóm
Địa điểm	Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã
Tài liệu tập huấn	• Giới thiệu về quản lý thảm họa tại cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu ³⁴ • Tài liệu tập huấn phòng ngừa và ứng phó thảm họa dành cho hộ gia đình ³⁵
Đầu ra	Học viên nâng cao kiến thức, kỹ năng và tích cực đóng góp cho các hoạt động của dự án
Phương pháp đánh giá	Kiểm tra trước và sau tập huấn

- b) Khuyến khích triển khai kế hoạch hành động của cộng đồng

Trên cơ sở các nội dung ưu tiên cần triển khai sau đánh giá VCA, chính quyền xã và các đoàn thể liên quan được khuyến khích triển khai các nội dung ưu tiên này bằng phương tiện tự có hay sử dụng ngân sách hiện có hoặc tiếp cận nguồn lực từ bên ngoài với sự hỗ trợ của tỉnh, thành Hội và các hướng dẫn viên VCA.

Thời gian	Liên tục, trong suốt quá trình thực hiện Chương trình
Đối tượng	Chính quyền và các đoàn thể địa phương, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, các đội ứng phó thảm họa, người dân tại cộng đồng

(27) Phụ lục 24

(28) Phụ lục 25

(29) Phụ lục 20

(30) Phụ lục 26

(31) Phụ lục 27

(32) Phụ lục 28

(33) Phụ lục 29

(34) Phụ lục 10

(35) Phụ lục 30

Hướng dẫn viên	Cán bộ của Hội Chữ thập đỏ
Địa điểm	Tại xã
Tài liệu tập huấn	Tuyên truyền, vận động trực tiếp các đối tác tại địa phương, viết đề án, tổ chức hội thảo cấp tỉnh với các nhà tài trợ tiềm năng, triển khai thực hiện Kế hoạch
Đầu ra	Các nội dung ưu tiên trong Kế hoạch hành động được triển khai
Phương pháp đánh giá	Đánh giá kết quả trước và sau thực hiện Kế hoạch hành động

c) Khuyến khích triển khai các hoạt động giảm thiểu nguy cơ quy mô nhỏ

Ví dụ về giải pháp giảm thiểu nguy cơ quy mô nhỏ

- Trồng cây để chống trôi cát/xói mòn
- Trồng rừng ngập mặn
- Củng cố cơ sở vật chất sơ tán
- Củng cố trang thiết bị cảnh báo sớm
- Đắp bờ kè chống lụt
- Hệ thống thoát nước

Thời gian	Sau khi triển khai Kế hoạch hành động cộng đồng
Đối tượng	Chính quyền và các đoàn thể địa phương, Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn, các đội ứng phó thảm họa, người dân cộng đồng
Hướng dẫn viên	Cán bộ của Hội Chữ thập đỏ
Địa điểm	Tại xã
Tài liệu tập huấn	Các bước trong quy trình thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa ³⁶ • Mẫu đề xuất biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa³⁷ • Mẫu ngân sách cho biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa³⁸ • Bảng kiểm thẩm định biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa³⁹

(36) Phụ lục 31

(37) Phụ lục 32

(38) Phụ lục 32a

(39) Phụ lục 33

(40) Phụ lục 34

(41) Phụ lục 34a

	• Bảng kiểm thẩm định biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa³⁹ • Biên bản thỏa thuận thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa cấp xã⁴⁰ • Biên bản thỏa thuận thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa với hộ gia đình⁴¹
Đầu ra	Các nội dung ưu tiên trong Kế hoạch hành động được triển khai
Phương pháp đánh giá	Kế hoạch hành động cộng đồng được cập nhật

5.3. KẾT THÚC DỰ ÁN

5.3.1. Nghiên cứu sau can thiệp

Nghiên cứu sau can thiệp nhằm đưa ra các chỉ số so sánh với các chỉ số nghiên cứu ban đầu, qua đó đánh giá được mức độ thành công của dự án. Điều kiện cần là cả 2 nghiên cứu ban đầu và nghiên cứu sau can thiệp đều sử dụng các chỉ số và phương pháp đo giống nhau, đảm bảo kết quả nhất quán, tin cậy.

5.3.2. Đánh giá cuối kỳ

Đánh giá cuối kỳ được thực hiện khi dự án kết thúc để đánh giá xem dự án quản lý rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng đã đạt được mục tiêu đề ra ở mức độ nào (nghiên cứu sau can thiệp là một phần của quá trình này). Nghiên cứu sau khi dự án kết thúc một vài năm cũng được khuyến khích thực hiện để đánh giá tác động lâu dài của dự án.

5.3.3. Nghiên cứu tác động

Nghiên cứu tác động diễn ra một vài năm sau khi dự án kết thúc. Kết quả của nghiên cứu này sẽ được so sánh với báo cáo đánh giá cuối kỳ và kết quả nghiên cứu sau can thiệp. Nghiên cứu này được dùng để đánh giá tính bền vững của dự án (các hoạt động của dự án có được tiếp tục thực hiện sau khi dự án kết thúc hay không, tình trạng về kiến thức và kỹ năng của người dân đã được tập huấn hiện tại còn được duy trì như thế nào).

PHỤ LỤC

- Phụ lục 01** Thu thập thông tin thứ cấp
- Phụ lục 02** Bảng so sánh phân tích các bên liên quan
- Phụ lục 03** Đánh giá năng lực
- Phụ lục 04** Khung hợp lý
- Phụ lục 05** Lịch hoạt động
- Phụ lục 06** Kế hoạch nhân sự
- Phụ lục 07** Ngân sách chi tiết
- Phụ lục 08** Kế hoạch giám sát và đánh giá
- Phụ lục 09** Lịch báo cáo
- Phụ lục 10** Giới thiệu về quản lý thảm họa tại cộng đồng và nội dung về biến đổi khí hậu
- Phụ lục 11** Tờ rơi đánh giá VCA
- Phụ lục 12** Đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương và khả năng - Sổ tay dành cho hướng dẫn viên đánh giá VCA của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
- Phụ lục 13** Khảo sát trước can thiệp
- Phụ lục 14** Sổ tay và tranh lật Giới thiệu về phòng ngừa thảm họa cho học sinh tiểu học
- Phụ lục 15** Hướng dẫn bổ sung cho nhà trường về sử dụng giáo trình Giới thiệu về phòng ngừa thảm họa cho học sinh tiểu học
- Phụ lục 16** Hướng dẫn Tổ chức Ngày phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai của Việt Nam tại trường học
- Phụ lục 17** Hướng dẫn tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giảm thiểu rủi ro thảm họa tại trường học
- Phụ lục 18** Sổ tay Sơ cấp cứu trong cộng đồng
- Phụ lục 19** Danh mục trang thiết bị chuẩn trong trường học
- Phụ lục 20** Biên bản kiểm tra tình trạng kho
- Phụ lục 21** Hồ sơ quản lý tài sản trong trường học
- Phụ lục 22** Hướng dẫn quản lý trang thiết bị và dụng cụ sơ cấp cứu của trường học
- Phụ lục 23** Sổ theo dõi bảo trì trang thiết bị trong trường học
- Phụ lục 24** Khóa học cơ bản về hoạt động cộng đồng ứng phó với thảm họa (CADRE)
- Phụ lục 25** Danh mục trang thiết bị của Đội ứng phó thảm họa cộng đồng
- Phụ lục 26** Hồ sơ quản lý tài sản của Đội ứng phó thảm họa cộng đồng
- Phụ lục 27** Hướng dẫn quản lý trang thiết bị của Đội ứng phó thảm họa cộng đồng
- Phụ lục 28** Sổ theo dõi bảo trì trang thiết bị của Đội ứng phó thảm họa cộng đồng
- Phụ lục 29** Hướng dẫn Diễn tập ứng phó thiên tai tại cộng đồng
- Phụ lục 30** Tài liệu tập huấn phòng ngừa và ứng phó thảm họa dành cho hộ gia đình
- Phụ lục 31** Các bước trong quy trình thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa
- Phụ lục 32** Mẫu đề xuất biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa
- Phụ lục 32a** Mẫu ngân sách cho biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa
- Phụ lục 33** Bảng kiểm thẩm định biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa
- Phụ lục 34** Biên bản thỏa thuận thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa cấp xã
- Phụ lục 34a** Biên bản thỏa thuận thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro thảm họa với hộ gia đình

